TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/DS-ST
Ngày: 30/8/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Thanh
- Ông Dương Trần Trọng Quang

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***:** Bà Dương Thị Hằng Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 24 và 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 214/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc **"***Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968
Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.
Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979
Địa chỉ: 19/8A LTHG, phường S, thành phố MT, tỉnh TG (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2018) (Có mặt).

- Bị đơn: 1/ Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1965 (vắng mặt);
2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (Có mặt).
Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2018 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L (Do chị Nguyễn Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền) trình bày: Vợ chồng ông Bùi Văn Đ - bà Nguyễn Thị H có tham gia chơi 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/10/2016al, mãn hụi ngày 25/06/2019al, có 34 phần, vợ chồng ông Đ bà H tham gia 02 phần. Vợ chồng ông Đ bà H hốt hụi một phần vào kỳ khui hụi lần 05 (Ngày 25/02/2017al) được 23.520.000 đồng và đóng hụi chết đến kỳ khui hụi lần thứ 09 thì ngưng. Phần 2: vợ chồng ông Đ bà H chưa hốt phần hụi này. Ông Đ bà H có đóng hụi sống đến kỳ khui hụi lần thứ 09 được số tiền là 6.310.000 đồng thì ngưng không đóng nữa cho đến nay. Vợ chồng ông Đ bà H phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết đối với phần hụi thứ nhất cho đến khi mãn là 25 kỳ, tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Hiện nay, bà L phải đóng choàng hụi chết phần thứ nhất cho vợ chồng ông Đ bà H, tạm tính đến nay là 10 kỳ x 1.000.000 đồng/kỳ = 10.000.000 đồng. Đối với phần hụi sống, do ông Đ bà H không tiếp tục tham gia nữa nên đã hủy phần hụi này.

Dây thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/02/2017al, mãn hụi ngày 20/12/2019al, có 36 phần, vợ chồng ông Đ bà H tham gia 02 phần. Phần 1: vợ chồng ông Đ bà H hốt hụi vào kỳ khui hụi lần thứ 03 (Ngày 20/04/2017al) được 23.260.000 đồng. Phần 2: vợ chồng ông Đ bà H hốt hụi vào kỳ khui hụi lần 05 (Ngày 20/06/2017al) được 23.580.000 đồng. Sau khi hốt phần hụi thứ hai, vợ chồng ông Đ bà H không đóng thêm tiền hụi của phần nào hết. Vợ chồng ông Đ bà H phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết cho đến khi mãn là 31 kỳ, tổng số tiền là 62.000.000 đồng. Hiện nay, bà L phải đóng choàng hụi chết cho vợ chồng ông Đ bà H tạm tính đến nay mỗi phần là 10 kỳ x 1.000.000 đồng/kỳ x 02 phần = tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hụi ông Đ bà H nợ tính đến mãn hụi là 87.000.000 đồng. Ngày 12/01/2018, vợ chồng ông Đ bà H đã trả cho bà L tổng số tiền là 28.341.000 đồng, còn lại 58.659.000 đồng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ bà H cùng liên đới trả số tiền nợ này và tự nguyện cho trả trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2017 và lời khai tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Thừa nhận vợ chồng bà có tham gia chơi 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị L làm đầu thảo. Hiện tại vợ chồng bà còn nợ bà L số tiền hụi là 58.659.000đ (tính đến khi hụi mãn), bà cũng đồng ý trả cho bà L số tiền 58.659.000đ nhưng không xác định được ngày trả cụ thể là ngày nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Bùi Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện bị đơn ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 26

của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H thừa nhận vợ chồng bà có tham gia chơi tổng cộng 02 dây hụi do bà L làm đầu thảo, đến khi kết toán lại vợ chồng bà H còn nợ bà L số tiền hụi tổng cộng 58.659.000đ, (Trong đó 30.000.000đ bà L đã đóng choàng thay và 28.659.000đ tính đến khi mãn hụi). Đáng lý chỉ buộc ông Đ, bà H trả cho bà L số tiền hụi mà bà L đã đóng thay tính đến nay là 30.000.000đ, còn số tiền hụi 28.659.000đ chưa đến kỳ mở hụi sẽ giải quyết sau nhưng tại tòa bà H tự nguyện trả luôn cho bà L số tiền tính đến khi mãn hụi nên được ghi nhận.

[5] Về thời hạn trả tiền: Bà H xin được dần số tiền hụi còn nợ nhưng không xác định được ngày trả cụ thể nên không được chấp nhận; Bà L đồng ý cho ông Đ - bà H trả trong thời hạn 06 tháng là tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi tổng cộng là 58.659.000đ. Ghi nhận việc và Lệ tự nguyện cho ông Đ và bà H trả số tiền trên trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2 - Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3 - Về án phí:

- Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.933.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị L 1.466.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15708 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa

hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 09 giờ 00 phút ngày 30/8/2018. Có mặt chị Hảo, bà H; Vắng mặt ông Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan